

22. XÃ TÂN LỘC

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ	Đến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Đường DH 02	Cầu Đầu Xấu	Bến phà Đầu Xấu (Giáp kinh xáng Phụng Hiệp)	430
2	Tuyến lộ dọc Kinh xáng Phụng Hiệp	Kênh Nhà Thờ (Giáp ranh tỉnh Bạc Liêu)	Cách Vàm Bướm: 500m	330
3	Tuyến Vàm Bướm - kênh Láng Trâm	Vàm Bướm	Vàm Bướm + 200m (Về hướng cầu số 4)	330
4	Tuyến Vàm Bướm - kênh Láng Trâm	Vàm Bướm + 200m (Về hướng cầu số 4)	Giáp ranh Kênh C4	280
5	Tuyến kênh C3, ấp Tân Long	Lộ Tân Phong	Lộ Bê tông kênh xáng Láng Trâm	260
6	Tuyến kênh C4, Tân Long	Lộ Tân Phong	Lộ Láng Trâm	260
7	Tuyến kênh Nông Trường, (Bờ Bắc và Bờ Nam)	Kênh xáng Phụng Hiệp	Kênh C3	230
8	Tuyến lộ kênh Tân Phong, ấp 5	Kênh xáng Phụng Hiệp	Kênh Lung Trâm	260
9	Tuyến lộ kênh Tân Phong, ấp 6	Kênh Lung Trâm	Kênh Ban Can	260
10	Tuyến lộ Ban Can, ấp Ban Can - ấp Tràm Một	Giáp ranh xã Phong Hiệp	Nhà ông Lâm Quốc Huy	230
11	Tuyến lộ Nông Trường Giữa, ấp Phong Tiến	Lộ Tân Phong	Kênh Nông trường ấp Phong Tiến	230

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực (2)	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ (3)	Đến (4)	
(1)			(4)	(5)
12	Quốc lộ 63	Cổng Ban Lì (Giáp ranh xã Trí Phải)	Cầu Tân Bình + 500m (Về hướng Tân Lộc)	670
13	Quốc lộ 63	Cầu Tân Bình + 500m (Về hướng Cầu số 3)	Cầu Số 5	750
14	Đường ĐH 02	Cầu Tân Bình	Kênh xáng Phụng Hiệp	330
15	Lộ phía sau UBND xã Tân Lộc	Hết ranh Trạm y tế xã Tân Lộc	Giáp Quốc lộ 63	450
16	Tây Bạch Ngưu	Giáp áp 5 (Kênh Hòn Tre)	Cầu Bào Chà	380
17	Đường ĐT 983B	Giáp ranh xã Thới Bình	Cầu Bạch Ngưu	750
18	Đường ĐT 983B	Cầu Bạch Ngưu	Quốc lộ 63	780
19	Quốc Lộ 63	Cầu số 5	Cầu số 4	1.310
20	Quốc Lộ 63	Cầu số 4	Cầu số 3	1.060
21	Lộ bê tông Chợ Tân Lộc	Tiệm vàng Đức Thiệu	Hết ranh đất ông Đơ	1.200
22	Lộ bê tông Chợ Tân Lộc	Hết ranh nhà ông Đơ	Hết ranh Trường mầm non Tuổi Ngọc	540
23	Các tuyến lộ thuộc xã Tân Lộc	Cầu số 4	Chùa Phước Linh (Phía Nam, áp 2)	400
24	Đường ĐT 983B	Cầu số 4 (Bờ Bắc, áp 3)	Hết ranh đất ông Ba Nhuận (Áp 3)	450
25	Đường ĐT 983B	Hết ranh đất ông Ba Nhuận (Bờ Bắc, áp 3)	Giáp ranh xã Kênh C4	280

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực (2)	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ (3)	Đến (4)	
(1)				(5)
26	Đường ĐT 983B	Cầu số 4 (Bờ Nam)	Ngang nhà ông Ba Nhuận	470
27	Xã Tân Lộc (lộ bê tông 3m)	Nhà ông Lâm Hoàng Quý	Cầu Bạch Ngưu	420
28	Tuyến Tây Bạch Ngưu	Cầu Bảo Chà	Giáp ranh xã Trí Phai	260
29	Tuyến lộ Bạch Ngưu	Cầu Bạch Ngưu + 50m	Giáp Kênh Hòn Tre	320
30	Tuyến lộ Nhà Nghé (bờ Đông)	Cầu 9 Dữ + 50m	Cầu Trắng	280
31	Tuyến lộ Nhà Nghé (bờ Tây)	Cầu 9 Dữ + 50m	Cầu số 3 + 50m	230
32	Tuyến Tân Lộc - Vàm Bướm	Ngang nhà ông Ba Nhuận	Giáp xã An Xuyên	260
33	Tuyến lộ Ô Rô	Cầu Trắng	Ngã 3 (307)	230
34	Tuyến Ngọn Cái (Lão Thứ)	Cổng số 5 + 50m	Cổng số 6 + 50m	260
35	Tuyến Trâu Trắng	Cổng số 6 + 50m	Lộ Tân Phong + 50m	280
36	Tuyến lộ kênh C4	Kênh Láng Trâm	Lộ Tân Phong + 50m	260
37	Tuyến lộ Láng Trâm (áp 4)	Ngã tư cầu số 4	Giáp xã Hồ Thị Kỳ	280
38	Tuyến lộ Bạch Ngưu (áp 4)	Ngã tư Cầu số 4	Giáp xã Hồ Thị Kỳ	280
39	Tuyến lộ áp 2 Tân Lộc	Cầu số 3	Hết đất ông 8 Sứ	280
40	Tuyến lộ áp 2 Tân Lộc	Hết ranh đất ông 8 Sứ	Chùa Phước Linh	260

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực (2)	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
		Từ (3)	Đến (4)	
(1)			(4)	(5)
41	Tuyến lộ ấp 3, xã Tân Lộc	Từ trường Mầm non Tuổi Ngọc	Giáp Lộ Láng Trâm	380
42	Tuyến lộ Hòn Tre (ấp 5, ấp 9)	Từ cầu 3 Dền	Lộ Láng Trâm (Cổng 8 Sĩ)	320
43	Tuyến lộ Hòn Tre (bờ Đông)	Đất ông Việt	Giáp xã Tân Lộc Bắc	280
44	Tuyến lộ Hòn Tre (bờ Tây)	Đất ông Đăng	Giáp xã Tân Lộc Bắc	280
45	Tuyến lộ đập 2 đạo (bờ Đông) ấp 9	Lộ Láng Trâm	Giáp xã Tân Lộc Bắc	280
46	Tuyến lộ đập 2 đạo (bờ Tây) ấp 9	Lộ Láng Trâm	Giáp xã Tân Lộc Bắc	280
47	Tuyến lộ Rạch Gián (bờ Đông) ấp 9	Lộ Láng Trâm	Giáp xã Tân Lộc Bắc	280
48	Tuyến lộ Rạch Gián (bờ Tây) ấp 9	Lộ Láng Trâm	Giáp xã Tân Lộc Bắc	280
49	Tuyến lộ Ngọ cái - Lão Thứ	Cổng số 5	Lộ bê tông Láng Trâm	320
50	Tuyến lộ 16 hộ, ấp 6	Cầu kênh ngăn mặn	Láng Trâm, An Xuyên	230
51	Tuyến lộ kênh ngăn mặn - Ô Rô	Lộ bê tông Láng Trâm	Ngã 3 (307)	230
52	Tuyến lộ đê bao	Trạm bơm	Lộ Kênh nhà Nghệ	230
53	Tuyến lộ Cựa Gà (bờ Đông) ấp 8	Cầu Treo	Lộ Kênh nhà Nghệ	260
54	Tuyến lộ Cựa Gà (bờ Tây) ấp 8	Cầu Treo	Miêu Thần Nông	320
55	Tuyến lộ kênh Nhà Thờ (ấp Tân Lộc Đông)	Cầu Kênh nhà Thờ (giáp xã Phong Hiệp)	Cầu Liên Hoa (bắt qua ấp Ban Can)	200

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	Đường, tuyến lộ, khu vực	Đoạn đường		Giá đất năm 2026
(1)	(2)	Từ (3)	Đến (4)	(5)
56	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ ≤ 2m			220
57	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng từ > 2m đến ≤ 3m			250
58	Các tuyến đường còn lại đã hoàn thiện hạ tầng có chiều rộng > 3m			350
	Đất ở chưa có cơ sở hạ tầng	Thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		200
		Không thuận lợi về mặt giao thông thủy, bộ		180